

CÔNG TY TNHH BORN BROTHERS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty vì tính ngắn gọn Vi t: C ƠNG TY TNHH BORN BROTHERS

Tên công ty vì tính ngắn gọn n ớc ngoài: BORN BROTHERS COMPANY LIMITED

Tên công ty vì tính:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110034033

3. Ngày thành lập: 17/06/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà LKC10 khu Embassy Garden, khu th T y H T y, Ph ố ng Xu n T o, Qu n B c T Li m, Thành ph Hà N i, Vi t Nam

Điện thoại: 0388352555

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	L p t h th ng c p, tho t n c, h th ng s i và i u hoà không khí	4322
2.	L p t h th ng x y d ng kh c	4329
3.	Hoàn thi n c ng tr nh x y d ng	4330
4.	il , m i gi i, u gi hàng h a (Tr ho t ng u gi hàng h a)	4610
5.	B n bu n n ng, l m s n nguy n li u (tr g , tre, n a) và ng v t s ng	4620
6.	B n bu n th c ph m	4632(Chính)
7.	B n bu n v i, hàng may m c, giày d p	4641
8.	B n bu n d ng kh c cho gia nh Chi ti t: - B n bu n n c hoa, hàng m ph m và ch ph m v sinh; - B n bu n d c ph m và d ng c y t ; - B n bu n hàng g m, s , th y tính; - B n bu n i n gia d ng, n và b n i n; - B n bu n gi ng, t , bàn gh và d ng n i th t t ng t ; - B n bu n s ch, b o, t p ch , v n ph ng ph m, d ng c th d c, th thao, vali, c p, t i, v , hàng da và gi da kh c	4649
9.	B n bu n m y vi t nh, thi t b ngo i vi và ph n m m	4651
10.	B n bu n thi t b và linh ki n i n t , vi n th ng	4652

11.	B n bu n m y m c, thi t b và ph t ng m y kh c Chi ti t: - B n bu n m y m c, thi t b , ph t ng m y khai kho ng, x y d ng; - B n bu n m y m c, thi t b i n, v t li u i n (m y ph t i n, ng c i n, d y i n và thi t b kh c d ng trong m ch i ; - B n bu n m y m c, thi t b và ph t ng m y v n ph ng (tr m y vi t nh và thi t b ngo i vi); - B n bu n m y m c, thi t b y t	4659
12.	B n bu n nhi n li u r n, l ng, kh và c c s n ph m li n quan	4661
13.	B n bu n v t li u, thi t b l p t kh c trong x y d ng	4663
14.	T ch c gi i thi u và x c ti n th ng m i (Tr ho t ng h p b o)	8230
15.	Ho t ng d ch v h tr kinh doanh kh c c n l i ch a c ph n vào u Chi ti t: Xu t nh p kh u c c m t hàng c ng ty kinh doanh	8299
16.	Gi o d c th thao và gi i tr	8551
17.	Ho t ng vui ch i gi i tr kh c ch a c ph n vào u Chi ti t: - Kinh doanh d ch v karaoke - Kinh doanh d ch v v tr ng	9329
18.	D ch v t m h i, massage và c c d ch v t ng c ng s c kho t ng t (tr ho t ng th thao) Chi ti t: D ch v t m h i, massage, th m m kh ng d ng ph u thu t	9610
19.	C ng th ng tin (Tr ho t ng b o ch)	6312
20.	Ho t ng h tr d ch v tài ch nh ch a c ph n vào u Chi ti t: Ho t ng t v n u t (Kh ng bao g m t v n ph p lu t, tài ch nh, k to n, ki m to n, thu và ch ng kho n)	6619
21.	T v n, m i gi i, u gi b t ng s n, u gi quy n s d ng t Chi ti t: - T v n b t ng s n - D ch v m i gi i b t ng s n; - Sàn giao d ch b t ng s n.	6820
22.	Ho t ng t v n qu n l (Tr t v n v thu , k to n, ki m to n, tài ch nh, lu t)	7020
23.	Qu ng c o	7310
24.	Nghi n c u th tr ng và th m d d lu n	7320
25.	Ho t ng thi t k chuy n d ng	7410

26.	Ho t ng chuy n m n, khoa h c và c ng ngh kh c ch a c ph n vào u Chi ti t: - Ho t ng m i gi i th ng m i, s p x p c m c ch và b n m c nh và trung b nh, bao g m c th c hành chuy n m n, kh ng k m i gi i b t ng s n; - Ho t ng m i gi i b n quy n (s p x p cho vi c mua và b n b n quy n); - T v n v c ng ngh kh c; (Tr ho t ng c a nh ng nhà b o c l p; Thanh to n h i phi u và th ng tin t l l ng; T v n ch ng kho n)	7490
27.	Cho thu xe c ng c	7710
28.	B n bu n t ng h p (Tr nh ng lo i nhà n c c m kinh doanh)	4690
29.	B n l th c ph m trong c c c a hàng chuy n doanh	4722
30.	B n l nhi n li u ng c trong c c c a hàng chuy n doanh	4730
31.	B n l hàng h a qua s d ng trong c c c a hàng chuy n doanh (Tr ho t ng c a u gi vi n và b n l c)	4774
32.	B n l theo y u c u t hàng qua b u i n ho c internet Chi ti t: Ho t ng th ng m i i n t (Tr ho t ng u gi tài s n)	4791
33.	B n l h nh th c kh c ch a c ph n vào u Chi ti t: - B n l c c lo i hàng h a b ng ph ng th c kh c ch a k tr n nh : b n tr c ti p ho c chuy n ph t theo a ch ; b n th ng qua m y b n hàng t ng...; - B n l c a c c il h ng hoa h ng (ngoài c a hàng).	4799
34.	Kho b i và l u gi hàng h a (Tr ho t ng kinh doanh b t ng s n)	5210
35.	B c x p hàng h a	5224
36.	Ho t ng d ch v h tr tr c ti p cho v n t i ng b	5225
37.	Ho t ng d ch v h tr kh c li n quan n v n t i Chi ti t: - D ch v il , giao nh n v n chuy n; - D ch v Logistics; - M i gi i thu tàu bi n, m y bay, ph ng ti n v n t i b ; - Ho t ng c a c c il b n v m y bay; - Ho t ng c a il làm th t c h i quan.	5229
38.	D ch v l u tr ng n ngày	5510
39.	Nhà hàng và c c d ch v n u ng ph c v l u ng (Kh ng bao g m kinh doanh qu n Bar, ph ng h t Karaoke v tr ng)	5610
40.	Cung c p d ch v n u ng theo h p ng kh ng th ng xuy n v i kh ch hàng	5621

41.	Dịch vụ photocopy	5630
42.	Hoạt động văn phòng Chi tiết: Dịch vụ cung cấp giấy in ấn	6190
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và dụng cụ phụ tùng khác	7730
44.	Đi du lịch	7911
45.	Đi thuyền du lịch	7912
46.	Dịch vụ taxi và các dịch vụ vận tải liên quan	7990
47.	Xây dựng nhà	4101
48.	Xây dựng nhà khác	4102
49.	Xây dựng công trình nông nghiệp	4211
50.	Xây dựng công trình khác	4212
51.	Lắp đặt thiết bị	4321
52.	Bán kim, sợi, dây và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
53.	Bán gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và nội thất khác, rèm cửa và rèm cửa khác, đồ gia dụng khác khác	4759
54.	Bán sách, báo, tạp chí và sản phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
55.	Bán thiết bị, đồ chơi đồ chơi, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
56.	Bán đồ chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
57.	Bán thực phẩm, đồ uống, đồ uống và vật phẩm sinh hoạt trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
58.	Bán hàng hóa khác trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán hoa, cây cảnh, cây cảnh, chim cảnh, vật nuôi khác trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loài nhà nuôi kinh doanh); - Bán hàng lưu niệm, hàng ăn uống, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán đồ trang sức, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ tranh); - Bán vàng trang sức, bạc, đồng và đồ trang sức, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

H và t n:

Gi i t nh:

Sinh ngày:

D n t c: Qu c t ch:

Lo i gi y t ph p l c a c nh n:

S gi y t ph p l c a c nh n:

Ngày c p:

N i c p:

a ch th ng tr :

a ch li n l c:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* H và t n: SONG MINKYU

Gi i t nh: Nam

Ch c danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 26/10/1991

D n t c: Qu c t ch:

Hàn Quốc

Lo i gi y t ph p l c a c nh n: *Hộ chiếu nước ngoài*

S gi y t ph p l c a c nh n: M19637070

Ngày c p: 23/09/2021

N i c p: *Bộ ngoại giao Hàn Quốc*

a ch th ng tr : *158, Seongju-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc*

a ch li n l c: *Phòng 2802, Tòa W3 - chung cư Vinhomes Westpoint, đường Đỗ Đức Dục, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Ph ng ng k kinh doanh Thành ph Hà N i